

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **38/2022/DSST**
Ngày: 25/01/2022
V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lil;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hoa Kiều;

2. Ông Trương Hoàng Hoa;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Thanh Phong – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:
Không tham gia.

Trong ngày **25** tháng **01** năm **2022** tại Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số: 150/TLST-DS ngày 19/5/2021 về tranh chấp “Hợp đồng vay”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2021/QĐXXST-DS ngày 17/11/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2022/QĐST-DS ngày 04/01/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị Anh Đ, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh năm 1988 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Văn Bá T, sinh năm 1989 (vắng mặt);

Dương Thị N, sinh năm 1968 (vắng mặt);

Dương Thị D, sinh năm 1961 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp B, xã B, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, biên bản hòa giải chị Nguyễn Thị Huỳnh N là đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị Anh Đ trình bày: Bà Dương Thị D và Dương Thị N là chị em ruột, anh Văn Bá T là con bà Dương Thị N. Ngày 09/9/2019 chị Đ có cho anh Văn Bá T và bà Dương Thị N vay số tiền 1.000.000.000 đồng, với lãi suất hai bên tự thỏa thuận, thời gian vay là 6 tháng kể từ ngày vay, hai bên có làm hợp đồng vay tiền và ký tên vào hợp đồng vay với nhau. Tiếp tục ngày 13/01/2020 bà Dương Thị N và Dương Thị D (chị ruột bà N) vay tiếp của chị Đ số tiền 1.850.000.000 đồng, lãi suất hai bên tự thỏa thuận, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày vay, mục đích anh T, bà D, bà N vay tiền của chị Đ để mua đất. Khi đến hạn trả tiền thì các bị đơn

không trả cho chị Đ khoản tiền nào. Nay chị Đ khởi kiện Tòa án buộc anh T và bà N có nghĩa vụ trả số tiền 1.000.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi, buộc bà N với bà D trả số tiền 1.850.000.000 đồng.

Bị đơn bà Dương Thị D khai: Bà không có mượn tiền của chị Nguyễn Thị Anh Đ, chị Đ có đến nhà bà 03 lần yêu cầu bà đưa chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu nói để chuyển tiền cho Văn Bá T về lo cho bà, bà không có vay tiền của chị Đ.

Bị đơn bà Dương Thị N trình bày: Con của bà là Văn Bá T có kêu bà vay tiền của Nguyễn Thị Anh Đ số tiền 1.000.000.000 đồng, số tiền này là của Văn Bá T vay, ngoài ra bà không có vay khoản nào khác, bà không có sử dụng số tiền 1.000.000.000 đồng anh T vay của chị Đ.

Bị đơn Văn Bá T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật. Nng anh T vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng và cũng không có gửi văn bản ghi ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị Đ đối với anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến trình bày của chị Nguyễn Thị Huỳnh N tại phiên tòa; Hội đồng xét xử xét thấy;

[1] Về tố tụng: Bị đơn Văn Bá T và Dương Thị N, Dương Thị D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ xét xử đến lần thứ hai Nng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự theo quy định.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ theo yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Anh Đ yêu cầu anh Văn Bá T và bà Dương Thị N có nghĩa vụ trả số tiền nợ vay 1.000.000.000 đồng và bà Dương Thị N, Dương Thị D có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 1.850.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp “hợp đồng vay” theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Huỳnh N là người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị Anh Đ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Văn Bá T và bà Dương Thị N có nghĩa vụ trả số tiền nợ vay 1.000.000.000 đồng và bà Dương Thị N, Dương Thị D có nghĩa vụ trả 1.850.000.000 đồng trả làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật và không yêu cầu tính lãi.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Anh Đ là có cơ sở. Bởi lẽ, căn cứ vào chứng cứ: hợp đồng vay tiền ngày 09/9/2019 giữa chị Nguyễn Thị Anh Đ và anh Văn Bá T và bà Dương Thị N thể hiện chị Đ có cho anh T và bà N vay số tiền 1.000.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận sau 06 tháng trả, lãi theo thỏa thuận. Đến hạn trả tiền thì anh T và bà N không trả nên chị Đ yêu cầu bà anh T và bà N có nghĩa vụ trả số tiền này là phù hợp quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự nên chấp nhận yêu cầu này của chị Nguyễn Thị Anh Đ. Phía bà N

cho rằng số tiền 1.000.000.000 đồng vay của chị Đ là do anh T vay, bà không có sử dụng số tiền trên nên không đồng ý trả là không có căn cứ chấp nhận vì bà có cùng anh T vay số tiền trên của chị Đ.

[5] Đối với hợp đồng vay tiền ngày 13/01/2020 chị Nguyễn Thị Anh Đ cho bà D và bà N vay tiếp số tiền 1.850.000.000 đồng, thỏa thuận sau 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng thì bà D và bà N sẽ trả số tiền trên, lãi suất theo thỏa thuận, Nng đến hạn vẫn không trả. Căn cứ vào hợp đồng vay tiền do chị Đ cung cấp là chứng cứ xác định giữa các đương sự có xác lập hợp đồng vay với nhau. Khi đến hạn trả tiền bà N và bà D không trả và hứa hẹn nhiều lần, mất khả năng thanh toán, vi phạm nghĩa vụ trả nợ N đã thỏa thuận trong hợp đồng là vi phạm Điều 466 Bộ luật dân sự, nên Hội đồng xét xử buộc các bị đơn phải có nghĩa vụ trả số tiền nợ vay trên cho chị Đ là phù hợp. Bà D và bà N cho rằng không có vay khoản tiền này Nng không có chứng cứ chứng minh chữ ký trong hợp đồng vay tiền trên là không phải của bà N, bà D và cũng không có yêu cầu Tòa án giám định chữ ký trong hợp đồng vay tiền, không đến dự phiên tòa, do đó lời khai của bà D, bà N là không có căn cứ để xem xét;

[6] Về yêu cầu tính lãi: Tại phiên tòa chị N không yêu cầu tính lãi, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên phía bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo qui định, bà N và anh T phải liên đới chịu 42.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà N và bà D phải liên đới chịu 67.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại toàn bộ số tiền 44.500.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho chị Nguyễn Thị Anh Đ;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Anh Đ;

Buộc anh Văn Bá T và bà Dương Thị N có nghĩa vụ liên đới trả số tiền **1.000.000.000** đồng (một tỷ đồng) cho chị Nguyễn Thị Anh Đ.

Buộc bà Dương Thị D và bà Dương Thị N phải có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Nguyễn Thị Anh Đ số tiền **1.850.000.000** đồng (một tỷ tám trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án

theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

Án phí: Anh Văn Bá T và bà Dương Thị N phải có nghĩa vụ liên đới chịu nộp 42.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; Bà N và bà D phải liên đới nộp 67.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho chị Nguyễn Thị Anh Đ số tiền 44.500.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0004898 ngày 13/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo;

Chị Nguyễn Thị Anh Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà D, bà N, anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** D nhân:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

NGUYỄN THỊ MỸ LIL